

Số: /BC-STP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Công an tỉnh Đồng Nai.

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Văn bản số 1704/CAT-PV06 ngày 27/5/2022 về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi bởi khoản 36 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Nghị quyết, Đề án.
2. Bản tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị.
3. Văn bản số 247/HĐND-VP ngày 13/5/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết.

II. Nội dung thẩm định

1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Để thống nhất quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp theo quy định và tình hình thực tế hiện nay, việc cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh (thay thế Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND) là cần thiết.

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, đề nghị nghiên cứu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại điểm b khoản 3.1 mục II báo cáo này.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Căn cứ Luật cư trú năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung); Luật phí và lệ phí năm 2015; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công an tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Hiện nay, các văn bản làm căn cứ ban hành Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND hầu hết đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng các văn bản mới. Căn cứ khoản 1 Điều 22 Luật Phí và lệ phí, khoản 1 Điều 3 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (thay thế Thông tư 250/2016/TT-BTC) quy định danh mục các khoản lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm có “*Lệ phí đăng ký cư trú (đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện)*”.

Đồng thời, Quốc hội đã ban hành Luật Cư trú năm 2020 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2021), trong đó quy định việc quản lý cư trú của công dân sẽ được chuyển từ thủ công, truyền thống thông qua sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy sang hình thức quản lý bằng số hóa, cụ thể là quản lý bằng việc sử dụng mã số định danh cá nhân để truy cập, cập nhật, điều chỉnh trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Theo đó, Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND không còn phù hợp để áp dụng thực hiện.

Căn cứ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung), việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là phù hợp về thẩm quyền theo quy định.

3. Sự phù hợp về nội dung và ngôn ngữ trình bày của dự thảo theo quy định pháp luật

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

- a) Tại thẩm quyền ban hành, đề nghị sửa thứ tự kỳ họp là “KỲ HỌP THỨ 8”
- b) Tại khoản 3 Điều 1, đề nghị xác định rõ đối tượng nào thuộc trường hợp miễn phí, đối tượng nào thuộc trường hợp giảm phí để đảm bảo trong việc triển khai áp dụng thực hiện. Đồng thời, đề nghị xem xét việc bổ sung các đối tượng yếu thế, khó khăn khác ngoài các các đối tượng dự thảo đã quy định thuộc trường hợp miễn, giảm lệ phí (như các đối tượng bảo trợ xã hội, các đối tượng nhận chính sách trợ giúp xã hội...)
- c) Tại khoản 1 Điều 2, cơ quan soạn thảo xác định các nội dung thu lệ phí đăng ký cư trú đảm bảo phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 85/2019/TT-BTC (được sửa đổi bởi điểm đ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC) quy định Lệ phí đăng ký cư trú đối với việc đăng ký và quản lý cư trú gồm: *Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người, gia hạn*

tạm trú, tách hộ, điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, xác nhận thông tin về cư trú. Việc đăng ký tạm trú theo danh sách, gia hạn tạm trú theo danh sách thì lệ phí đăng ký được tính với từng cá nhân như đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú cho một người.

Về việc xác định mức phí, tại nội dung Đề án, cơ quan soạn thảo đã đánh giá tham khảo mức thu phí của các tỉnh lân cận có điều kiện kinh tế tương đồng như Bình Dương, Bình Thuận. Đồng thời, cơ quan soạn thảo có đánh giá việc xác định mức thu là “do tình hình dịch Covid-19 nên nhiều chủ trương, chính sách của Nhà nước đều hướng đến giảm gánh nặng cho người dân để từng bước ổn định cuộc sống”. Tuy nhiên, khi so sánh mức thu phí tại dự thảo và Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND, thì dự thảo lại quy định mức thu tổng thể là cao hơn so với mức cũ, sẽ mâu thuẫn trong việc xác định mức phí. Vì vậy đề nghị cần có đánh giá phù hợp để thống nhất trong nội dung tham mưu mức phí.

d) Tại Nơi nhận, đề nghị lưu ý phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung “viết tắt tên người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành” theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3.2. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Tại nơi Kính gửi, đề nghị sửa thành “Hội đồng nhân dân tỉnh.”

b) Trên cơ sở ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn chỉnh lại nội dung Tờ trình.

c) Tại trích yếu nội dung, đề nghị bỏ đoạn mở ngoặc đơn (thay thế Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND), vì không cần thiết.

d) Tại sự cần thiết ban hành, đề nghị có đánh giá cụ thể hơn kết quả thực hiện mức phí theo Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua, để làm cơ sở tham mưu đề xuất điều chỉnh mức phí cho phù hợp. Đồng thời, đề nghị bổ sung đánh giá việc tham khảo mức thu các tỉnh lân cận vào nội dung Tờ trình để làm cơ sở cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

e) Tại mục III, về quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết về giai đoạn 2, đề nghị chỉnh sửa tiêu đề như sau: “Tổ chức soạn thảo hồ sơ dự thảo Nghị quyết”. Đồng thời, bổ sung kết quả lấy ý kiến góp ý, đăng Công Thông tin điện tử, báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

g) Tại thẩm quyền ký ban hành, đề nghị xác định đúng thẩm quyền:

**“TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH”**

g) Tại mục IV về bố cục và nội dung cơ bản, đề nghị đảm bảo thống nhất về nội dung cơ bản trình bày tại dự thảo Nghị quyết.

h) Tại hồ sơ kèm theo Tờ trình, đề nghị đảm bảo đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung).

3.3. Đối với dự thảo Đề án

a) Đề nghị rà soát nội dung Đề án đảm bảo đầy đủ theo điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP (*Đề án thu phí gồm: Phương thức cung cấp dịch vụ, thu phí; dự kiến mức thu, căn cứ xây dựng mức thu; đối tượng chịu phí; miễn, giảm phí; dự toán thu, chi; tỷ lệ để lại; đánh giá khả năng đóng góp của người nộp phí; hiệu quả thu phí*).

b) Tại điểm b khoản 4 mục III, đề nghị rà soát, xác định chính xác số ký hiệu, tên cơ quan ban hành các văn bản được viện dẫn tại dự thảo.

c) Tại khoản 6 mục III, về đối tượng miễn, giảm phí, đề nghị xác định cụ thể đối tượng nào thuộc trường hợp miễn phí, đối tượng nào thuộc trường hợp giảm phí.

d) Trên cơ sở ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết, Tờ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn thiện dự thảo Đề án.

e) Đề nghị bổ sung nội dung mục VI về Tổ chức thực hiện, để đảm bảo cho việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

g) Đề nghị thống nhất bố cục trình bày các đề mục, khoản, điểm và rà soát lỗi chính tả trong toàn bộ nội dung dự thảo.

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp kết luận như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo phù hợp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung) đủ điều kiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Tư pháp đề nghị Công an tỉnh nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDPBPL.

(Hai – TĐ2022)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Quang Tuấn